

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2018/HS-PT**
Ngày: 24-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiến - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/HSPT/2018 ngày 02 tháng 3 năm 2018 do có kháng cáo của bị hại Huỳnh Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa.

* *Bị cáo bị kháng cáo:* **Huỳnh Thanh Đ**, sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961; có vợ Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

* *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Nguyễn Khả T - Luật sư Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

* *Người bị hại có kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/5/2017, Huỳnh Thanh Đ thấy bà Huỳnh Thị N (cô ruột Đ) đến nhà ông Huỳnh H1 (ông nội Đ). Đ nói: “Bà không có hộ khẩu ở đây, về làm gì”, bà N đáp: “Tao về nhà cha tao chứ có vô nhà mày đâu”. Đ về nhà lấy một

con dao dài 50cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm sang nhà ông Huỳnh H1, cứa nhau và kê lưỡi dao vào vùng cổ bên trái của bà N, làm lưỡi dao cắt rách da vùng cổ trái của bà N gây thương tích, tỷ lệ 02%.

Ngày 07/6/2017 bà Huỳnh Thị N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tuyên Huỳnh Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Huỳnh Thanh Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2018 người bị hại bà Huỳnh Thị N kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Huỳnh Thanh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, tiếp tục xin lỗi bị hại và mong pháp luật khoan hồng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo cũng thống nhất quan điểm như Kiểm sát viên đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thanh Đ tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 13/5/2017, Huỳnh Thanh Đ dùng con dao dài 50cm, kê phần lưỡi sắc bén bằng kim loại dài 30cm vào vùng cổ bên trái của bà Huỳnh Thị N gây thương tích, tỷ lệ 02%. Tuy thương tích của người bị hại dưới 11%, nhưng bị cáo sử dụng dao để gây án là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Nên, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015) là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử, thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn trước đó giữa cha, mẹ bị cáo với người bị hại; bản

thân bị cáo có học vấn 12/12, đã có vợ, có con nên được xem là người hiểu biết, đáng lẽ ra bị cáo phải có trách nhiệm động viên, hòa giải, xóa bỏ xích mích giữa cha mẹ bị cáo với người bị hại, nhằm hàn gắn tình cảm gia đình, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn – xã hội ở địa phương; nhưng khi thấy bị hại, bị cáo lại có lời nói, hành động thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, luân thường đạo lý, xem thường sức khỏe của người khác, gây thương tích cho chính cô ruột của mình, nên cần xử lý thỏa đáng. Tuy nhiên, giữa bị cáo với người bị hại có mối quan hệ cô cháu ruột, thương tích của người bị hại không đáng kể, chỉ bị tổn thương phần mềm, nên khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ nhằm tạo điều kiện hòa giải mâu thuẫn trong gia tộc của bị cáo với người bị hại là phù hợp; nhưng không khấu trừ thu nhập đối với người bị kết án mà không nêu rõ lý do là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ, nên không chấp nhận; mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa, giữ nguyên bản án sơ thẩm cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm; bị cáo Huỳnh Thanh Đ là lao động chính, vợ không có nghề nghiệp, phải nuôi hai con nhỏ, bản thân bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Bị cáo Huỳnh Thanh Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015); điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Huỳnh Thị N – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phạt: Bị cáo Bị cáo Huỳnh Thanh Đ – 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Thanh Đ.

Bị cáo Huỳnh Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- CQCSĐT huyện Phú Hòa;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- TAND huyện Phú Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa